

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2019

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 188 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 14/324 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 13 Đ, thị trấn N, huyện Nam T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 1/12/24 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Phan Thị Thanh H có mặt, bị đơn là anh Nguyễn Duy T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15-01-2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 30-12-2003 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng căng thẳng kéo dài. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng không có kết quả. Tháng 8-2017 chị đã đưa con chuyển đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01-10-2004 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 12-10-2006. Hiện nay cháu T đang ở với chị, cháu H đang ở với anh T. Tại phiên tòa, chị H xin được nuôi dưỡng cả hai cháu. Về cấp dưỡng nuôi con tùy anh T quyết định, chị không yêu cầu cụ thể.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21-01-2019 bị đơn là anh Nguyễn Duy T trình bày thống nhất với chị Phan Thị Thanh H về điều kiện kết hôn. Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn theo anh vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H còn trẻ, quan điểm và suy nghĩ chưa chín chắn. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý mà mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Hiện tại cháu T đang ở với chị H, cháu H đang ở cùng với anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con anh không có quan điểm gì.

Về tài sản và công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 21-01-2019 của cháu Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Duy H trình bày quan điểm: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu H có nguyện vọng được ở với bố, còn cháu T xin được ở với mẹ.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 22-01-2019, chính quyền địa phương nơi chị H và anh T sinh sống cung cấp: Chị H và anh T sinh sống tại số nhà 1/12/24 đường Đ, phường L, thành phố N. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017 chị H đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng có 02 con

chung là Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Duy H. Hiện cháu T đang ở với mẹ, cháu H đang ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị H và anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01-10-2004 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 12-10-2006 cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Duy T đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H đã chuyển đi nơi khác sinh sống từ năm 2017. Vợ chồng sống ly thân kéo dài nhiều năm. Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập nhưng anh T không đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra tiếp cận

công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh T không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị H giữa nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T xác định có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01-10-2004 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 12-10-2006. Xét nguyện vọng của các bên; Hội đồng xét xử nhận thấy điều kiện của các bên là như nhau. Vì vậy, để đảm bảo cho sự ổn định sinh hoạt và sự phát triển tốt của các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Thảo cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng, và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Phan Thị Thanh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T.

2. Về nuôi con:

- Giao con Nguyễn Thị Thanh T; giới tính: Nữ; sinh ngày 01-10-2004 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con Nguyễn Duy H; giới tính: Nam; sinh ngày 12-10-2006 cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000492 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P.V, TP. N;
- UBND TT. N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang

